

Số: 13/2020/QĐST-DS

Đ, ngày 15 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2020/TLST- DS ngày 15 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Ngân hàng TMCP Q; địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà S, số 111A P, phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Hàn Ngọc V; Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Q.

- *Người đại diện theo ủy quyền*: Bà Trần Thị Thu H; Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Quản lý nợ Khách hàng cá nhân, Khối Quản trị ro V (Theo Giấy ủy quyền số 3.0141.17 ngày 16 tháng 01 năm 2017).

- *Người được ủy quyền lại*: Ông Hoàng Đức C; ông Nguyễn Đức P; ông Nguyễn Thanh P; ông Nguyễn Lương H; Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Q; Địa chỉ: Tầng M, Tòa nhà H, số 37 N, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội (Theo Giấy ủy quyền số 71490.20 ngày 10 tháng 4 năm 2020).

* **Bị đơn**: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn T; Cùng địa chỉ: Thôn 9, xã N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Nguyễn Văn T và bà chị Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tính đến hết ngày 06/7/2020 là 250.360.931đ (Hai trăm năm mươi triệu ba trăm sáu mươi nghìn chín trăm ba mươi một đồng), trong đó:

+ Tiền nợ gốc: 188.387.340đ (Một trăm tám mươi tám triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm bốn mươi đồng)

+ Tiền nợ lãi trong hạn: 49.798.281đ (Bốn mươi chín triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn hai trăm tám mươi một đồng).

+ Tiền nợ lãi quá hạn: 12.175.310đ (Mười hai triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm mười đồng).

Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H cam kết thực hiện nghĩa vụ trả nợ như sau: từ tháng 7/2020 đến tháng 12/2020 vào ngày 25 hàng tháng ông Trường, bà Hải phải trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), ưu tiên thu vào nợ gốc. Chậm nhất là ngày 25/12/2020 ông T, bà H phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn còn lại.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để xử lý, thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số 165.HĐTC1.026.17 ngày 12/7/2017. Tài sản bảo đảm là phần diện tích đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất có diện tích 764,3m² tại thôn 9, xã N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 289028, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH02284 do Ủy ban nhân dân thị xã Đ cấp ngày 03/7/2017 mang tên ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; Địa chỉ thường trú: Thôn 9, xã N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Trường hợp số tiền thu hồi được từ việc phát mại tài sản bảo đảm nói trên không đủ nghĩa vụ trả nợ, thì ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H còn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Q.

Kể từ ngày 07/7/2020 trở đi, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 165.HĐTD1.026.17 ngày 12/7/2017, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 165.01.KUNN1.026.17 ngày 13/7/2017 đã ký giữa Ngân hàng TMCP Q với ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Q thì lãi suất mà ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Q.

2.2. Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 6.259.023đ (Sáu triệu hai trăm năm mươi chín nghìn không trăm hai mươi ba đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.078.000đ (Sáu triệu không trăm bảy mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001978 ngày 14/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

2. 3. Về chi phí tố tụng khác:

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ hết 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng TMCP Q đã nộp tạm ứng số tiền xem xét, thẩm định tại chỗ nêu trên. Do đó, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP Q có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H không trả số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Đ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đ,
- Lưu HS; Lưu VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Tô Thị Thịnh